TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HSST
Ngày: 27/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Kim Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2018/HSST ngày 17/10/2018, đối với các bị cáo:

* Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác D)**,** sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 và bà Trần Ngọc T, sinh năm 1960; anh em ruột: 05 người (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1991); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

* Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: Lê Thị Trường C**,** sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1938; anh chị em ruột: 06 người (lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1973); chồng: Nguyễn Chí H, sinh năm 1975; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Lâm Thùy T, sinh năm 1970; địa chỉ Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

- Phạm Thị Tú T, sinh năm 1983; địa chỉ Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

- Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989; địa chỉ Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

- Huỳnh Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- Trần Thị Kim L, sinh năm 1966; địa chỉ Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2018 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực sân Đình Tân Giai thuộc tổ 15, khóm 1, Phường B, thành phố Vĩnh Long có hoạt động mua bán số đề, nên Công an Phường B, thành phố Vĩnh Long tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hoàng H có hành vi mua bán số đề. Tang vật thu giữ là 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh – đen có vỏ bị hư hỏng, sim bên trong số 01224624626 có lưu giữ nội dung mua bán số đề.

Qua làm việc bị cáo Nguyễn Hoàng H thừa nhận đã bán số đề được 01 ngày thì bị Công an bắt quả tang. Hình thức bị cáo H bán số đề là người chơi số đề nhắn tin nội dung mua số đề vào số điện thoại 01224624626 cho bị cáo; việc xác định thắng thua với người chơi số đề bằng cách dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các Tỉnh mở thưởng hàng ngày; tỉ lệ thắng thua được xác định: Trường hợp người chơi số đề mua số đầu, số đuôi, bao lô 02 con nếu thắng sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền mua (mua 1.000đ thì trúng đươc 70.000đ); trường hợp người chơi số đề mua 03 con số, mua "số đá" nếu thắng thì được số tiền gấp 600 lần số tiền mua (mua 1.000đ thì trúng được 600.000đ). Qua đối chiếu, bị cáo Nguyễn Hoàng H đã dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Bạc Liêu, Bến Tre và Bà Rịa Vũng Tàu để bán số đề cho người chơi số đề với số tiền 6.105.000đ, người mua trúng 3.490.000đ, cho nên tổng số tiền bị cáo H tham gia đánh bạc là 9.595.000đ.

Quá trình điều tra, xác định được những người tham gia mua số đề của Nguyễn Hoàng H vào ngày 27/02/2018 gồm có:

Lê Thị Trường C mua số đề các tỉnh Bạc Liêu, Bến Tre và Bà Rịa – Vũng Tàu với số tiền 3.122.000đ, trúng được 3.490.000đ, nên tổng số tiền tham gia đánh bạc là 6.612.000đ.

Lâm Thùy T mua số đề các tỉnh bạc Liêu, Bến Tre và Bà Rịa Vũng Tàu với số tiền 1.080.000đ, không trúng, nên số tiền tham gia đánh bạc là 1.080.000đ.

Phạm Thị Tú T mua số đề tỉnh Bạc Liêu với số tiền là 100.000đ, không trúng, nên số tiền tham gia đánh bạc là 100.000đ.

Nguyễn Thị Thu T mua số đề tỉnh Bạc Liêu với số tiền 110.000đ, không trúng nên số tiền tham gia đánh bạc là 110.000đ.

Huỳnh Văn H mua số đề các tỉnh Bạc Liêu, Bến Tre, Bà Rịa Vũng Tàu với số tiền là 427.000đ, không trúng, nên số tiền tham gia đánh bạc là 427.000đ.

Trần Thị Kim L mua số đề tỉnh Bạc Liêu với số tiền là 270.000đ, không trúng, nên số tiền tham gia đánh bạc là 270.000đ.

Ngoài ra, bị cáo H còn bán số đề cho nhiều người, nhưng không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được.

Đối với hành vi đánh bạc của Lâm Thùy T, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thị Thu T, Phạm Thị Tú T, Huỳnh Văn H tham gia đánh bạc nhưng số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự nên Công an thành phố Vĩnh Long đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại cáo trạng số: 96/CT-VKSND-TPVL, ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Lê Thị Trường C về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Lê Thị Trường C thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do các bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Lê Thị Trường C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội *"Đánh bạc"*;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ một năm đến một năm sáu tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Trường C từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 7.873.000đ của bị cáo H và những người tham gia đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước; hoàn trả cho bị cáo H số tiền 1.176.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; buộc bị cáo C nộp 1.352.000đ, buộc Tú T nộp 240.000đ và buộc Kim L nộp 130.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Lê Thị Trường C, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Lê Thị Trường C tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận vào ngày 27/02/2018, các bị cáo H, C đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức số đề, mua bán qua điện thoại di động, do bị cáo H làm chủ (thầu) với số tiền tham gia đánh bạc bằng 9.595.000đ, còn bị cáo C là người mua số đề của bị cáo H với số tiền tham gia

đánh bạc là 6.612.000đ; hành vi mua bán số đề bị Công an Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bắt quả tang ngày 27/02/2018 tại tổ 15, khóm 1, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, hành vi của các bị cáo H, C đã phạm vào tội *"Đánh bạc"*, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Lê Thị Trường C gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, mà các bị cáo đã xem thường pháp luật, đã rủ rê, lôi kéo nhau để tham gia đánh bạc với hình thức số đề, ăn thua bằng tiền. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và mong muốn xảy ra để có được khoản tiền thu lợi bất chính nhằm tiêu xài cá nhân, mà không chịu lao động lương thiện. Đây nói lên sự xem thường pháp luật của các bị cáo, do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình, biết tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ già, bị bệnh, anh ruột bị cáo C có công với cách mạng. Xét thấy, có đủ cơ sở cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc không lớn; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tại ngoại và có thời gian thử thách và phạt bị cáo C một khoản tiền nhất định cũng đủ răn đe và giáo dục cho các bị cáo sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mặc dù bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo là thầu đề đã ru rê, lôi kéo nhiều người tham gia mua số đề, mục đích nhằm thu lợi bất chính, cho nên cần phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định nhằm để răn đe bị cáo sau này.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 9.049.000đ. Xét

thấy, điện thoại di động là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn số tiền 9.049.000đ là tiền tham gia đánh bạc do bị cáo H và những người tham gia đánh bạc nộp lại, nên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H thừa nhận bị cáo bán số đề cho những người mua số đề tổng cộng là 6.105.000đ, người mua trúng 3.490.000đ, nhưng chưa giao nhận tiền, bị cáo đã nộp lại số tiền 5.662.000đ. Trong đó bị cáo C mua 3.122.000đ, trúng 3.490.000đ, bị cáo C nộp lại số tiền 1.770.000đ; Lâm Thùy T mua 1.080.000đ, đã nộp lại số tiền 840.000đ; Phạm Thị Tú T mua 100.000đ, đã nộp lại đủ, Nguyễn Thị Thu T mua 110.000đ, đã nộp lại đủ; Huỳnh Văn H mua 427.000đ, đã nộp lại đủ và Trần Thị Kim L mua 270.000đ, đã nộp lại 140.000đ; ngoài những người tham gia đánh bạc trên thì còn một số người tham gia đánh bạc nhưng bị cáo H không chứng minh được với số tiền 996.000đ. Xét thấy, đây là số tiền dùng vào việc phạm tội, cho nên buộc những người tham gia mua số đề nộp lại số tiền đã mua và bị cáo H nộp lại số tiền những người mua trúng và số tiền mà bị cáo đã bán số đề cho những người khác nhưng bị cáo không chứng minh được để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Lâm Thùy T, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thị Thu T, Phạm Thị Tú T và Huỳnh Văn H, xét thấy số tiền tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Lê Thị Trường C, mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Lê Thị Trường C phạm tội *"Đánh bạc"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án (27/11/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng H cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lê Thị Trường C nộp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Nokia để sung vào ngân sách Nhà nước.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H nộp số tiền 4.486.000đ (Bốn triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 5.662.000đ đã nộp theo biên lai thu số 003601, ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long; số tiền còn lại 1.176.000đ hoàn trả cho bị cáo H, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Lê Thị Trường C nộp số tiền 3.122.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi hai ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.772.000đ đã nộp theo biên lai thu số 003601, ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; cho nên, bị cáo phải nộp thêm số tiền 1.352.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Buộc Lâm Thùy T nộp số tiền 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 840.000đ đã nộp theo biên lai thu số 003601, ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; cho nên, bà Thùy T phải nộp thêm số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Buộc Phạm Thị Tú T nộp số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 100.000đ đã nộp theo biên lai thu số 003601, ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, đã nộp đủ.

Buộc Nguyễn Thị Thu T nộp số tiền 110.000đ (Một trăm mười ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 110.000đ đã

nộp theo biên lai thu số 003601, ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, đã nộp đủ.

Buộc Huỳnh Văn H nộp số tiền 427.000đ (Bốn trăm hai mươi bảy ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 427.000đ đã nộp theo biên lai thu số 003601, ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, đã nộp đủ.

Buộc Trần Thị Kim L nộp số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 140.000đ đã nộp theo biên lai thu số 003601, ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, cho nên bà L còn phải nộp thêm số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi ngàn đồng).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Lê Thị Trường C mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Võ Tấn Thành

Nơi gởi:
- *Bị cáo và trại giam*
- *Tòa án Tỉnh;*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Long;*
- *Công an TPVL*
- *Viện kiểm sát ND TPVL*
- *Chi cục Thi hành án DS TPVL*
- *Lưu: VT,…*